

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 17/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS 24/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ sinh ngày 20 tháng 9 năm 1994, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nhật T và bà Nguyễn Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 04/6/2020, khi Công an huyện Q đang tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Q thì phát hiện đối tượng Nguyễn Thành Đ có nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi đeo màu đen mà Nguyễn Thành Đ đang đeo trong người có 01 túi ni lông màu trắng có chứa hợp chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 04 giờ ngày 04/6/2020, khi Nguyễn Thành Đ đang ngồi chơi game ở quán nét gần cầu Trường Tiền ở Huế thì có người đàn ông tên thường gọi là “Chó” (không xác định được tên, tuổi thật), đến gặp Đ nhờ Đ đi ra Quảng Bình mua 10.000.000 đồng tiền ma túy cho người đàn ông có tên là “Chó”, nếu mua được thì mang lại vào thành phố Huế thì người đàn ông sẽ trả công cho Đ bằng tiền nên Đ đã đồng ý và nhận số tiền 10.000.000 đồng từ người đàn ông tên là “Chó”. Khi đưa tiền người đàn ông tên “Chó” nói với Đ ra Quảng Bình thì liên hệ với một người phụ nữ tên “Lan” nhưng vì tài khoản Zalo bằng tiếng Anh nên Đ không nhớ cụ thể. Sau đó Đ đón xe ra Quảng Bình và đến 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 Đ đi đến cây xăng Q và liên hệ qua Zalo thì thấy một người phụ nữ cao khoảng 1,6 mét, mang áo quần màu đen, bịt khẩu trang đứng một mình trước quầy tạp hóa bên cạnh cây xăng dầu Q vẫy tay. Lúc đó Đ biết người đó bán ma túy nên đã đến đưa số tiền 10.000.000 đồng cho người phụ nữ tên “L”, người phụ nữ nhận tiền và đưa cho Nguyễn Thành Đ 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng, Đ cầm túi ma túy và bỏ vào túi rồi đứng đợi xe để mang ma túy vào Huế thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, niêm phong tạm giữ.

Ngày 05/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu chất tinh thể màu trắng. Kết luận giám định số 922/GĐ-PC09 ngày 09/6/2020 kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 50,405g (Năm mươi phẩy bốn trăm linh năm gam).

Đối với đối tượng có tên gọi là “chó”, người ở Thành phố Huế, người đã thuê Nguyễn Thành Đ vận chuyển trái phép chất ma túy và người phụ nữ có tên gọi là “Lan”, là người bán ma túy cho Đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã đấu tranh, làm rõ nhưng Nguyễn Thành Đ không cung cấp được cụ thể đặc điểm nhân thân, lai lịch, địa chỉ của hai đối tượng trên, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh đối tượng nên không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ 01 phong bì thư số 922/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong vào hồi 09 giờ ngày 09/6/2020 mẫu ký hiệu A, bên trong có chất ma túy;

- Thu giữ 01 túi đeo màu đen nhãn hiệu Super Dry.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mà Đ đã sử dụng để liên lạc với người phụ nữ tên L, quá trình điều tra Đ khai nhận trong quá trình di chuyển từ điểm nhận ma túy đến điểm đứng đợi để bắt xe đi Huế đã đánh rơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số 55/CT-VKSQT ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 36 - 48 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 922/GĐ-PC09; 01 túi đeo màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình vào ngày 04/6/2020, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 50,405 gam chất ma túy (loại Ketamine).

“Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”

Chất Ketamine là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp, quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi một cách cố ý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy. Hơn nữa, hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp đã không ngừng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại to lớn của loại tệ nạn này đối với xã hội. Lẽ ra bị cáo phải nhận thức, hiểu rõ để phòng tránh, đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của ma túy thế nhưng bị cáo không nhận thức được điều đó mà đã phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm nhằm răn đe và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, đã tự giác cung cấp thông tin về tội phạm ma túy, Công an huyện Quảng Trạch đã bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn C thu giữ 62 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh là ma túy khi Cơ quan điều tra chưa biết Nguyễn Văn C phạm tội. Bị cáo đã tham gia chống lũ và cứu giúp vợ chồng ông Hoàng Văn G và bà

Hoàng Thị T trong trận lũ năm 2016. Mẹ của bị cáo là Nguyễn Thị Thanh H đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư số 922/GĐ-PC09 bên trong có mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 túi đeo màu đen, nhãn hiệu Super Dry là vật chứng không có giá trị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành Đ với thời hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2021) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 922/GĐ-PC09 bên trong có mẫu gửi giám định; 01 túi đeo màu đen, nhãn hiệu Super Dry.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 27/11/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương